

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày 08 - 7 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Bà Phạm Hoàng Diễm My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1982 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thiện Đức Đ, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1948; có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1986 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/02/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 04/02/2021 (tiền sự chưa được xóa); bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G (chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1952; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 và có 03 con, lớn nhất sinh

năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

3. **Nguyễn Ch**, sinh 10 tháng 5 năm 1984 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thiện Đức B, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1953 và bà Trần Thị D, sinh năm 1954; có vợ: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

4. **Trần Văn L**, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1983 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Ca Công N, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1941; có vợ: Đào Thị Qu, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

5. **Võ Thanh L**, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1976 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Ca Công N, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm mắm; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T (chết) và bà Đỗ Thị Đ (chết); có vợ: Trương Thị Thu T, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/10/2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 03/02/2005, chấp hành xong; ngày 21/11/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 01/10/2008, chấp hành xong (tiền sự đã được xóa); bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

6. **Trần Nguyên V**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1994 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ng, sinh năm 1951 và bà Phan Thị Xuân Ph, sinh năm 1952; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

7. **Trần Ngọc Tr**, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1985 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Nhuận An Đ, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Ch, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1953; có vợ: Trần Thị S, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày

23/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/12/2011, chấp hành xong (án tích đã được xóa); bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

8. **Nguyễn Tấn L**, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Ca Công N, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ chụp hình; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

9. **Võ Thành Th**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thiện Đức B, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành T, sinh năm 1955 và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1963; có vợ: Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

10. **Lê Văn L**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thiện Đức Đ, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Phan Trung T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố Nhuận A, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B, vắng mặt.

- Anh Trần Minh Qu, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu phố Ca C, phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, tại khu phố Thiện Đức Đ, phường Hoài H, thị xã N, Nguyễn Văn B, Võ Thanh L, Trần Nguyên V thống nhất đánh bạc dưới hình thức bầu cua ăn thua bằng tiền, B là người cầm cái rung. Sau đó, Nguyễn H, Trần Ngọc Tr, Trần Văn L, Nguyễn Ch, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th, Lê Văn L và một số đối tượng khác cũng đến tham gia đánh bầu cua ăn thua bằng tiền.

Số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn B sử dụng 2.200.000 đồng để cầm cái, Trần Văn L sử dụng 2.000.000 đồng, Trần Nguyên V sử dụng 1.000.000 đồng, Lê Văn L sử dụng 880.000 đồng, Võ Thanh L sử dụng 600.000 đồng, Nguyễn H sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Ch, Trần Ngọc Tr và Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo sử dụng 300.000 đồng, Võ Thành Th sử dụng 140.000 đồng. Ngoài ra còn một số đối tượng khác đến đánh bầu cua nhưng ra về trước.

Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, Công an thị xã Hoài Nhơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 4.050.000 đồng, thu giữ 11.370.000 đồng trên người các đối tượng dùng để đánh bạc. Cụ thể: Tạm giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn B 8.000.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo V 800.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo H 50.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Ch 200.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Tr 100.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo L 1.850.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo L 300.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Th 40.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo L 30.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, có 02 đối tượng không xác định được nhân thân, lý lịch tẩu thoát.

Tại cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn H, Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Trần Nguyên V từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Ch từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Võ Thanh L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt bị cáo Võ Thành Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

- Khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn L, Trần Nguyên V và Lê Văn L. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Trần Văn L, bị cáo Trần Nguyên V và Lê Thành Thuận mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn H, Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 20/01/2022, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn B ở khu phố Thiện Đức Đ, phường Hoài H, thị xã N, các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bầu cua ăn thua bằng tiền. Cụ thể, bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng 2.200.000 đồng để cầm cái, bị cáo Trần Văn L sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo Trần Nguyên V sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn L sử dụng 880.000 đồng, bị cáo Võ Thanh L sử dụng 600.000 đồng, bị cáo Nguyễn H sử dụng 500.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Ch, Trần Ngọc Tr và Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo sử dụng 300.000 đồng và bị cáo Võ Thành Th sử dụng 140.000 để đánh bạc. Ngoài ra, còn có hai đối tượng tham gia đánh bạc đã chạy thoát.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.220.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền thu trên chiếu bạc là 4.050.000 đồng, số tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.370.000 đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, với lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, của người làm chứng và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn H, Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng nơi ở của mình để các bị cáo đánh bạc nhưng bị cáo Bé không rủ rê và không hưởng lợi nhuận từ việc đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B về hành vi Tổ chức đánh bạc là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Các đối tượng tham gia đánh bầu cua ăn thua bằng tiền cùng các bị cáo đã chạy thoát, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[6] Hành vi đánh bầu cung ăn thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương và vi phạm quy định pháp luật hình sự. Cần phải xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên, không có sự phân công vai trò giữa các bị cáo nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là người thực hành. Tuy nhiên, cần đánh giá vai trò của các bị cáo để lượng hình phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Bé là cầm cái, trực tiếp ăn thua bằng tiền với các con bạc, nên bị cáo B phải chịu hình phạt đối với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.420.000 đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L phải chịu hình phạt đối với số tiền của từng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[8.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn H, Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó, các bị cáo B, H, Ch, L, L, V, L, Th và L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8.3] Về nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn B chưa được xóa tiền sự, cần phải xem xét nhân thân của bị cáo B để quyết định hình phạt phù hợp với bị cáo.

- Bị cáo Trần Ngọc Tr đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và đã được xóa án tích; bị cáo Võ Thanh L hai lần bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dục, cần phải xem xét về nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[9] Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn L, Trần Nguyên V và Lê Thành Thuận.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về tội danh và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 15.420.000 (mười lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng sử dụng vào việc phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu ủy nhiệm chỉ số 14 ngày 13/6/2022).

[12.2] Tịch thu tiêu hủy dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn) gồm: 01 bàn bầu cua bằng giấy, kích thước (30x40)cm; 01 đĩa nhôm, đường kính 21cm; 01 tô nhôm, đường kính 20cm; 03 hột bầu cua, kích thước mỗi cạnh 2,5cm.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn H, Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn H,

Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Tr;

- Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn L, Trần Nguyên V và Lê Văn L

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Trần Nguyên V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Nguyên V cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Võ Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc Tr cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ch 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Ch cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn L cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Võ Thành Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Võ Thành Th cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khâu trừ thu nhập.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Nguyên V, Trần Văn L và Lê Văn L:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Nguyên V 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 15.420.000 (mười lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng sử dụng vào việc phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu ủy nhiệm chi số 14 ngày 13/6/2022).

- Tịch thu tiêu hủy dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn) gồm: 01 bàn bầu cua bằng giấy, kích thước (30x40)cm; 01 đĩa nhôm, đường kính 21cm; 01 tô nhôm, đường kính 20cm; 03 hột bầu cua, kích thước mỗi cạnh 2,5cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn H, Nguyễn Ch, Trần Văn L, Võ Thanh L, Trần Nguyên V, Trần Ngọc Tr, Nguyễn Tấn L, Võ Thành Th và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Các bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thành